

Số: /KH-STNMT

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2021 của Tỉnh ủy Hậu Giang về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 38/KH-STNMT ngày 15/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định 590/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch thực hiện bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của toàn thể công chức, viên chức trong Sở; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng phòng, đơn vị trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

1.1. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở triển khai một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Tham mưu Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi

trường theo Công văn số 1816/UBND-HCC ngày 23 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh (nếu được cấp kinh phí).

- Số hóa phần dữ liệu tại 08 xã, phường, thị trấn và kinh phí mua sắm trang thiết bị hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (nếu được cấp kinh phí).

- Tham mưu văn bản chỉ đạo thường xuyên của Giám đốc Sở về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở:

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị.

2. Xây dựng quy chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường căn cứ cơ chế, chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, tham mưu Giám đốc Sở ban hành văn bản cụ thể hóa các quy định; rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết các thủ tục hành chính.

3. Đẩy mạnh nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Chủ động rà soát, đăng ký công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

4. Phát triển chính quyền số

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành theo lộ trình; Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành.

- Triển khai thực hiện số hóa tài liệu của Sở theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật, hệ điều hành, phần

mềm bản quyền bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ, an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

5. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên

- 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên môi trường mạng; 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong Hệ thống quản lý công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng.

- 100% báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 100% dịch vụ công được đưa lên trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm thiết bị di động; 30% dịch vụ hành chính công phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Sở được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 30% cơ sở dữ liệu (CSDL) về TNMT được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng; trong đó cơ bản hoàn thành CSDL đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý; sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, vận hành Chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- 90% thiết bị trong điều tra, khảo sát, quan trắc, đo đạc thu nhận dữ liệu sử dụng công nghệ số, trong đó 70% tích hợp giải pháp thông minh sử dụng công nghệ kết nối Internet vạn vật (IoT).

- 20% các hệ thống thông tin liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ; dữ liệu, thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 20% hoạt động thanh tra, kiểm tra của ngành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 60% người làm việc trong ngành được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 10% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% hồ sơ quản lý công chức, viên chức, người lao động; tài chính kế toán; tài sản cố định được số hóa, quản lý trên phần mềm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về những nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Giao Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch này, định kỳ tổng hợp kết quả, báo cáo Giám đốc Sở và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc (đ/b);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT; TTCNTTTNMT.NTN

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Việt